

Số: 500 /BC-UBND

An Giang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

BÁO CÁO
Tổng hợp giải trình, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri
sau kỳ họp thứ Ba, Quốc hội khoá XV

Căn cứ Văn bản số 36/ĐĐBQH-VP ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang về việc chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ Ba, Quốc hội khoá XV. Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ Ba, Quốc hội khoá XV như sau:

I. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1.1 Cử tri kiến nghị không cho phép khai thác cát bờ sông Hậu thuộc khu vực xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân và xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú vì gây ra nhiều hậu quả về sạt lở bờ sông.

Khu vực này hiện nay có 03 khu mỏ cát sông đang triển khai thực hiện các thủ tục để cấp phép khai thác khoáng sản, tình hình thực hiện của các khu mỏ như sau:

(1) Khu vực trên sông Hậu thuộc phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân (khu thượng nguồn), diện tích 38 ha đã được UBND tỉnh phê duyệt Phương án lựa chọn đơn vị để cấp phép thăm dò tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 để phục vụ cho các công trình xây dựng cụm tuyến dân cư (TDC) vượt lũ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện An Phú với 05 dự án (TDC ấp Thạnh Phú - xã Khánh An, TDC Trung tâm xã Khánh An, CDC ấp Tân Khánh - thị trấn Long Bình, TDC dân tộc Chăm xã Đa Phước, TDC dân tộc Chăm xã Quốc Thái). Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ nông nghiệp Thủ Tuyên là đơn vị được lựa chọn thực hiện, đã được UBND tỉnh cấp phép thăm dò khoáng sản theo Giấy phép số 369/GP-UBND ngày 30/6/2021 và phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, trữ lượng khoáng sản được phê duyệt là 1.844.880 m³. Hiện nay, Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ nông nghiệp Thủ Tuyên đã lấy ý kiến của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về khu vực khai thác; đồng thời, Công ty đang chỉnh sửa theo ý kiến hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án khai thác khoáng sản tại khu mỏ nêu trên.

(2) Khu vực trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân (khu hạ nguồn), diện tích 38 ha đã được UBND tỉnh phê duyệt Phương án lựa chọn đơn vị để cấp phép thăm dò tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 để phục vụ cho tuyến N1, tuyến QL91C. Công ty TNHH thương mại Tân Hồng là đơn vị được lựa chọn thực hiện, đã được UBND tỉnh cấp phép thăm dò khoáng sản theo Giấy phép số 539/GP-UBND ngày 01/9/2021 và phê duyệt trữ

lượng tại Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, trữ lượng khoáng sản được phê duyệt là 2.067.610 m³. Hiện nay, Công ty TNHH thương mại Tân Hồng đã lấy ý kiến của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về khu vực khai thác; đồng thời đang được thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án khai thác khoáng sản tại khu mỏ nêu trên.

(3) Khu vực trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, diện tích 58,3 ha được UBND tỉnh đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Công ty TNHH Phúc Thành Tân Châu là đơn vị trúng đấu giá, Công ty đã được UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò khoáng sản số 516/GP-UBND ngày 17/8/2021 và phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, trữ lượng phê duyệt 1.832.718 m³. Hiện nay, Công ty TNHH Phúc Thành Tân Châu đã lấy ý kiến của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về khu vực khai thác; đồng thời, đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường trên trang website của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Các khu vực này đều thuộc Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh An Giang giai đoạn 2008 – 2020, định hướng đến năm 2030 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 11/01/2017. Theo quy định trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản thì các tổ chức phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án khai thác khoáng sản tại khu mỏ nêu trên theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường, trong đó phải thực hiện nội dung đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ, từ đó đề xuất phương án và các cam kết trong quá trình thực hiện, đảm bảo việc khai thác phải an toàn, không ảnh hưởng đến người dân tại khu vực dự án, nếu xảy ra sự cố có ảnh hưởng đến người dân phải bồi thường thiệt hại.

Hiện nay, người dân lo ngại việc khai thác cát sẽ gây sạt lở. Tuy nhiên nguyên nhân gây sạt lở đã được các nhà khoa học đánh giá chủ yếu là do yếu tố tự nhiên và con người: (1) Yếu tố tự nhiên: diễn biến thời tiết bất thường, tác động của quá trình biến đổi khí hậu, yếu tố thủy lực, dòng chảy, hình thái dòng sông, cấu trúc địa chất bờ sông, vận động kiến tạo. Tỉnh An Giang nói riêng và Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất trẻ, nền đất yếu, rất dễ bị xâm thực, bào mòn nhanh; sự tác động của sông nước, biên độ chênh lệch của đỉnh triều – chân triều và nhiều dòng sông giao nhau làm cho dòng chảy không bình thường, tạo ra dòng chảy xoáy; (2) Yếu tố con người: hoạt động phát triển kinh tế - xã hội (ghe tàu, khai thác cát trái phép, hoạt động xây dựng, vận tải 02 bên bờ sông...). Dân cư phát triển nhanh, tăng mật độ xây dựng nhà ở bê tông kiên cố, xây dựng công trình kho bãi nhà máy, công trình giao thông, chất tải gần bờ sông làm tăng tải trọng vượt khả năng chịu tải của bờ sông; việc gia tăng phương tiện giao thông trên bờ, dưới sông gây chấn động và sóng, ... là những nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất ven sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn sắp tới trước nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao và việc đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng: Khu công nghiệp của tỉnh (Khu công nghiệp Vàm Cống 200 ha, Khu công nghiệp Xuân Tô: 157 ha, Khu công nghiệp Hội An 100 ha, Khu công nghiệp Bình Long 150 ha, Khu công nghiệp Bình Hòa 250 ha...) và Giao thông kết nối kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long, kết nối các tuyến đường tỉnh vào tuyến cao tốc, tuyến quốc lộ, đường vành đai cụ thể như: Đường cao tốc Châu Đốc (An Giang) - Cần Thơ - Sóc Trăng (dài 145km); Quốc lộ 91 (dài 52km); Quốc lộ 91C; tuyến N1 chạy dọc biên giới Việt Nam-Campuchia, đoạn qua tỉnh An Giang (dài khoảng 65km); đường tỉnh 941, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 951, 957, 955A, 955B... và hệ thống giao thông nông thôn cần khối lượng cát san lấp rất lớn với khoảng hơn 40 triệu m³.

Do đó, cần huy động trữ lượng tài nguyên từ mỏ cát, nạo vét thông luồng và chỉnh trị dòng chảy để tận thu nguồn vật liệu san lấp cho nhu cầu trên nhưng vẫn cần phải thực hiện hài hòa câu chuyện khai thác cát và phòng chống sạt lở. UBND tỉnh An Giang đã chỉ đạo thực hiện các nội dung như sau: (1) Liên tục nâng cao năng lực và thường xuyên quan trắc cảnh báo, dự báo sạt lở. Công bố các đoạn có nguy cơ sạt lở ở mức độ đặc biệt nguy hiểm, nguy hiểm, trung bình. Thường xuyên cập nhật địa hình, thủy văn các sông chính làm cơ sở đánh giá sạt lở và quy hoạch lại hoạt động khai thác cát sông (chú trọng giám sát chặt khai thác cát trái phép). Các ngành, địa phương căn cứ kết quả cảnh báo, chủ động kế hoạch ứng phó theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong đó thường xuyên chú ý các đoạn được đánh giá là đặc biệt nghiêm trọng; (2) Trong lập quy hoạch tích hợp tổng thể phát triển kinh tế xã hội địa phương, các quy hoạch phát triển ngành, những vị trí gần sông, Tỉnh đã tích hợp việc nghiên cứu, khảo sát, đánh giá để phân làm 03 nhóm là: Khu vực có nguy cơ sạt lở cao nhằm cảnh báo và các giải pháp xử lý; khu vực an toàn sẽ quy hoạch xây dựng các khu dân cư di dời dân ở vùng nguy hiểm, các cơ sở sản xuất để phát triển kinh tế và khu vực bồi lắng gây lở bờ đối diện có đơn vị tư vấn tính toán chuyên ngành để biết thực hiện nạo vét chỉnh trị bằng nguồn vốn xã hội hóa.

1.2. Hiện nay trên địa bàn thị trấn Cô Tô có 03 công ty khai thác đá, việc khai thác và vận chuyển làm ô nhiễm môi trường sống trên địa bàn thị trấn Cô Tô. Đề nghị xem xét trích lại một phần kinh phí để đầu tư kết cấu hạ tầng và có một phần kinh phí để hỗ trợ cho người dân ở gần khu vực khai thác do ảnh hưởng của bụi đá, tiếng ồn của việc khai thác đá.

Theo quy định Luật Ngân sách nhà nước 2015, nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm. Trường hợp công trình đầu tư thuộc đối tượng được hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý thì thực hiện cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn thị trấn Cô Tô có 03 công ty được UBND tỉnh cấp phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường gồm: Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến đá An Giang, Công ty TNHH Một thành viên

Thương mại Nhà hàng Khách Sạn Hòa Bình và Xí nghiệp Khai thác và chế biến đá Cô Tô thuộc Công ty TNHH Một thành viên 622.

Theo báo cáo của các Công ty, trong năm 2021 bên cạnh việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định thì hầu hết các công ty đều thực hiện hỗ trợ cho địa phương về xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống) và các công trình công cộng (trường học, nhà trẻ...). Cụ thể như: Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến đá An Giang đã hỗ trợ địa phương 12 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Thương mại Nhà hàng Khách Sạn Hòa Bình hỗ trợ địa phương 281 triệu đồng; Xí nghiệp Khai thác và chế biến đá Cô Tô thuộc Công ty TNHH MTV 622 đã hỗ trợ địa phương 1,75 tỷ đồng.

II. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Tình hình sản xuất lúa 3 vụ hiện nay nông dân thu hoạch không có lợi nhuận, do giá cả vật tư nông nghiệp, xăng dầu tăng, chi phí đầu tư vào mùa vụ cao. Kiến nghị xem xét có chủ trương cho làm lúa 02 vụ như trước đây để đất có nhiều phù sa, ít tốn kém chi phí nông dân làm mới có lợi nhuận.

Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương tăng cường nhiều giải pháp nhằm giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện phù sa, giảm chi phí trong sản xuất lúa và tăng lợi nhuận cho bà con nông dân. Để triển khai các giải pháp này, Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương đã và đang thực hiện tốt các chủ trương: Kế hoạch xả lũ định kỳ hàng năm (sản xuất lúa 03 năm 08 vụ, tại những vùng có đê bao kiểm soát lũ) và khuyến khích sản xuất lúa “02 năm 05 năm vụ” như huyện Phú Tân đã áp dụng trong những năm gần đây. Ngoài ra, để tăng giá trị trên một đơn vị diện tích đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các địa phương thực hiện rà soát để chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên nền đất lúa 03 vụ/năm theo từng vùng sinh thái có điều kiện phù hợp về hạ tầng thủy lợi chuyển sang luân canh 02 vụ lúa và 01 vụ rau màu/năm hoặc 01 lúa và 02 vụ rau màu/năm để cải tạo đất, đặc biệt là luân canh với cây họ đậu còn tăng được khoáng hóa đạm tự nhiên cho đất, giúp giảm phân bón cho vụ lúa.

Ngoài các giải pháp nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT đã và đang phối hợp với các địa phương để tăng cường hơn nữa hướng dẫn cho người dân áp dụng mọi biện pháp tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác lúa, như: kỹ thuật canh tác theo “03 giảm, 03 tăng”, “01 phải, 05 giảm”, canh tác lúa sinh thái “Ruộng lúa, bờ hoa”, Chương trình IPM, thực hành sản xuất lúa bền vững theo Quy chuẩn SRP, kỹ thuật canh tác lúa giảm chi phí, nâng cao hiệu quả tại vùng ĐBSCL do Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ...vv, qua đó, giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện dinh dưỡng cho đất, sử dụng tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, tăng lợi nhuận cho bà con nông dân.

Song song đó, Sở Nông nghiệp và PTNT cũng đã và đang cùng các địa phương, đoàn thể vận động nông dân tham gia liên kết với doanh nghiệp, mục tiêu nhằm giúp cho người sản xuất có được chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lâu dài, căn cơ và bền vững hơn, qua đó, giúp người sản xuất biết trước mình sẽ

trồng loại giống gì, kỹ thuật và tiêu chuẩn ra sao, bán cho ai và ước tính được lợi nhuận sẽ mang lại.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã gửi danh mục địa chỉ, số điện thoại của các doanh nghiệp trong lĩnh vực lúa – nếp, rau màu và cây ăn trái (*phụ lục kèm theo*), qua đó, giúp cho bà con có thêm thông tin về nhu cầu thu mua nông sản, liên kết sản xuất từ doanh nghiệp. Đề nghị UBND các huyện, thị, thành phố nhanh chóng triển khai đến người sản xuất trên địa bàn mình.

III. Lĩnh vực Y tế

Cử tri đề nghị xem xét đầu tư Trạm y tế đạt chuẩn theo tiêu chí của thị trấn và trang bị thêm trang thiết bị y tế phục vụ cho công tác khám chữa bệnh ban đầu.

Trong những năm qua, Tỉnh An Giang đã triển khai và đẩy mạnh thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh An Giang trong tình hình mới giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 02/05/2018 của UBND tỉnh An Giang; tranh thủ nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho y tế cơ sở, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Trong giai đoạn 2017 - 2020, đã thực hiện đầu tư xây dựng 02 phòng khám đa khoa khu vực: Thị trấn Tịnh Biên và xã Thạnh Mỹ Tây; xây dựng mới 37 trạm y tế xã; cải tạo, nâng cấp: 02 trạm y tế xã.

Hiện nay, toàn tỉnh có 155/156 xã (chiếm tỷ lệ 98,7%) đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế. Từ nguồn vốn phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, ngành y tế được ngân sách trung ương đầu tư cho khôi dự phòng, y tế cơ sở, với số tiền 173 tỷ đồng, đầu tư cho 03 trung tâm y tế huyện và 42 trạm y tế. Ngoài ra, theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, dự kiến đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cho các trạm y tế tuyến xã là 61.662 triệu đồng.

IV. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Dự thảo tăng mức học phí từ 30.000đ lên 200.000đ đối với học sinh cấp Trung học phổ thông đề nghị vẫn giữ mức học phí đối với học sinh cấp THPT vì hiện nay khu vực nông thôn người dân còn rất khó khăn..

Mức học phí năm học 2020-2021 và các năm học trước được xây dựng dựa trên Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

Trên cơ sở đó, từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021, do điều kiện kinh tế tại tỉnh còn nhiều khó khăn nên ngành Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh giữ mức thu học phí cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

TT	Vùng (địa bàn)	Nhà trẻ	Mẫu giáo bán trú	Mẫu giáo 3, 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Các phường thuộc thành phố, thị xã trong tỉnh (thành thị)	120.000	180.000	120.000	60.000	60.000	75.000
2	Các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc huyện trong tỉnh (thành thị)	75.000	135.000	65.000	60.000	60.000	60.000
3	Vùng đồng bằng khác (nông thôn)	40.000	75.000	45.000	0	30.000	30.000
4	Vùng kinh tế xã hội khó khăn (miền núi)	15.000	40.000	20.000	0	20.000	20.000

Từ năm học 2022-2023, mức học phí được xây dựng căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, xét thấy điều kiện kinh tế của tỉnh vẫn còn trong giai đoạn khó khăn, nhất là việc ảnh hưởng do tình hình dịch bệnh COVID-19, do vậy, ngành Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND thông qua mức học phí ở mức sàn (thấp nhất) theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

TT	Vùng (địa bàn)	Mầm non	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Các phường thuộc thị xã, thành phố	300.000	300.000	300.000
2	Các xã, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố	100.000	100.000	200.000
3	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	50.000	50.000	100.000

Mặc dù mức thu học phí cao hơn khá nhiều so với các năm học trước nhưng việc thực hiện nhằm đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành.

V. Lĩnh vực xây dựng

5.1. Đề nghị quan tâm đầu tư mở rộng thêm cụm tuyến dân cư Hòa Lạc - Phú Hiệp, huyện Phú Tân.

Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến dân cư Phú Hiệp - Hòa Lạc, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã được phê duyệt từ năm 2011 sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương là 15.000 triệu đồng (Chương trình theo Quyết định số 193/QĐ-TTg) và nguồn vốn ngân sách tỉnh là 26.163 triệu đồng. Sau đó, dự án được điều chỉnh để kết thúc dự án và lập các dự án mới sử dụng nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018 và năm 2020 là 17.500 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 7.500 triệu đồng. Như

vậy, tổng cộng các nguồn vốn ngân sách nhà nước đã thực hiện đầu tư cho dự án này là 66.163 triệu đồng (chưa kể nguồn ngân sách huyện).

Do tình hình ngân sách tỉnh cũng như ngân sách trung ương hiện nay đã phân bổ hết vốn cho các dự án theo Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn ngân sách trung ương nên chưa cân đối vốn để bố trí cho các dự án khác hoặc mở rộng thêm.

5.2. Xã Đa Phước, huyện An Phú có 120 hộ dân sống ở ghe, bè, đời sống hết sức khó khăn. Đề nghị đầu tư xây dựng cụm tuyến dân cư để người dân có nơi ở ổn định.

Hiện nay, tình hình ngân sách tỉnh cũng như ngân sách trung ương đã phân bổ hết vốn cho các dự án theo Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn ngân sách trung ương nên không còn nguồn vốn để bố trí cho các dự án khác. Ngoài ra, tỉnh còn phải đối ứng 1.380 tỷ đồng thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng nên chưa có khả năng cân đối, bố trí cho dự án khởi công mới ngoài kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 455/UBND-KTN ngày 06 tháng 5 năm 2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Ngoại giao về việc đề xuất dự án thực hiện bằng kinh phí Quỹ Hợp tác Mê Công - Hàn Quốc, trong đó dự kiến thực hiện đầu tư các dự án cụm, tuyến dân cư tại xã Đa Phước, Vĩnh Hội Đông, Vĩnh Lộc từ nguồn vốn vay ODA không hoàn lại và vốn đối ứng của tỉnh An Giang.

Ghi nhận ý kiến của cư tri, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện An Phú rà soát, tổng hợp, cân đối, bố trí theo thứ tự ưu tiên khi có nguồn vốn được hỗ trợ hoặc bổ sung theo quy định.

VI. Lĩnh vực tư pháp

Hiện nay có 11 hộ Việt kiều về định cư ở xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang từ rất lâu nhưng đến nay chưa có hộ khẩu, đề nghị cơ quan có liên quan xem xét hướng dẫn, tạo điều kiện cho nhập Quốc tịch Việt Nam những trường hợp này.

Trên cơ sở kết quả xác minh và cung cấp thông tin của Công an tỉnh An Giang tại Công văn số 2858/CAT-PA08 ngày 25/7/2022, cụ thể: từ năm 2018 đến nay, có 32 hộ/115 hộ khẩu (có 11 hộ/51 nhân khẩu liên quan đến kiến nghị của cử tri) từ Campuchia về sinh sống trên địa bàn xã Đa Phước, huyện An Phú. Trong đó, Công an huyện An Phú đã hướng dẫn người dân khai đơn, thẩm tra, xác minh và báo cáo Công an tỉnh đề xuất Cục Quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an cấp và bàn giao 61 Thẻ thường trú cho người dân (17 hộ/61 nhân khẩu); 15 hộ/54 nhân khẩu còn lại, Công an huyện An Phú đã hướng dẫn người

dân khai đơn 24 trường hợp, 30 trường hợp chưa khai đơn do các đương sự đi làm ăn xa.

Đối với ý kiến của cử tri liên quan đến 11 hộ/51 nhân khẩu chưa có sổ hộ khẩu, qua rà soát, xác minh 51 nhân khẩu nêu trên đều không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam, không đủ điều kiện nộp hồ sơ xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam. Vì vậy, không đủ điều kiện đăng ký hộ khẩu thường trú. Hiện Công an tỉnh đã đề xuất Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp và bàn giao 21 Thẻ thường trú cho người dân (03 hộ/21 nhân khẩu); 08 hộ/30 nhân khẩu còn lại đi làm ăn xa, Công an huyện An Phú đã rà soát nhiều lần nhưng vẫn chưa làm việc được với các đương sự để hướng dẫn khai đơn (30 nhân khẩu này về địa phương năm 2022).

Một số giải pháp trong thời gian tới:

- *Giải pháp đối với các trường hợp chưa được cấp Thẻ thường trú:* Công an tỉnh An Giang tiếp tục chỉ đạo Công an huyện An Phú hướng dẫn người dân khai đơn, khẩn trương thẩm tra, xác minh, báo cáo Công an tỉnh để đề xuất Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xem xét cấp Thẻ thường trú cho những trường hợp này.

- *Giải pháp về quốc tịch đối với 11 hộ Việt Kiều về định cư ở xã Đa Phước, huyện An Phú:* Căn cứ kết quả xác minh của Công an tỉnh đối với 11 hộ/51 nhân khẩu chưa có sổ hộ khẩu, qua rà soát, xác minh 51 nhân khẩu nêu trên đều không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam, không đủ điều kiện nộp hồ sơ xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam. Thực hiện Công văn số 248/BTP-HTQTCT-m ngày 30/5/2022 của Bộ Tư pháp về việc kéo dài thời gian thực hiện Tiểu Đề án 2 đến hết năm 2025, do hiện nay, trên địa bàn tỉnh có rất nhiều trường hợp người dân cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh yêu cầu xác nhận có quốc tịch Việt Nam (một số người di cư từ Campuchia về Việt Nam và một số trường hợp sinh ra, lớn lên trên lãnh thổ Việt Nam không có giấy tờ tùy thân) để đăng ký khai sinh và đăng ký thường trú nhưng chính bản thân họ cũng không có bất cứ một loại giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 31 và khoản 2 Điều 28 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ. Nếu căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 28 và Điều 31 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ thì các trường hợp di cư nêu trên không đủ điều kiện để Sở Tư pháp tiếp nhận.

Nhằm từng bước giúp người dân có được các giấy tờ hộ tịch nói chung, Giấy khai sinh nói riêng để được nhập hộ khẩu, làm Giấy chứng minh nhân dân và các Giấy tờ tùy thân khác, giúp họ có được các giấy tờ để chứng minh về nhân thân để thực hiện các giao dịch dân sự, phục vụ nhu cầu của cuộc sống và tạo điều kiện thuận lợi cho họ ổn định cuộc sống, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Ngày 23/6/2022, Sở Tư pháp có Công văn số 837/STP-HCTP về việc đề xuất, xin ý kiến Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp cho phép xử lý theo hướng Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ yêu cầu xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP, đồng thời có văn bản đề nghị Công an tỉnh tiến hành xác minh về nhân thân của người yêu cầu, chủ động tra cứu hoặc đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch

Việt Nam theo điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ.

Nếu có đủ căn cứ xác định quốc tịch Việt Nam và người đó không có tên trong danh sách được thôi quốc tịch, bị tước quốc tịch, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam thì Sở Tư pháp ghi vào Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho công dân. Trường hợp không có cơ sở để cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam thì Sở Tư pháp trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu biết, đồng thời, hướng dẫn về địa phương đăng ký cấp thẻ thường trú theo Tiểu Đề án 2.

VII. Lĩnh vực giáo dục

Đề nghị bổ sung thêm biên chế cho giáo viên giám thị và giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, để công tác quản lý học sinh của nhà trường được chặt chẽ hơn, đồng thời nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng và giải quyết tốt mâu thuẫn trong học sinh.

Theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, danh mục khung vị trí việc làm không có vị trí giáo viên giám thị và giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục. Tuy nhiên, trên thực tế, mỗi phường xã đều phải bố trí ít nhất một giáo viên ở mỗi cấp học kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục và không được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm. Ngoài ra, Điều 11 Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn quy định: “Cán bộ quản lý Trung tâm Học tập cộng đồng gồm cán bộ quản lý cấp xã kiêm giám đốc trung tâm, một cán bộ của Hội Khuyến học và một cán bộ lãnh đạo của trường tiểu học hoặc trung học cơ sở trên địa bàn kiêm Phó Giám đốc”, như vậy hiện vẫn còn 156 cán bộ của Trung tâm Học tập cộng đồng thuộc biên chế ngành giáo dục thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

Trên là báo cáo tổng hợp trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ Ba, Quốc hội khoá XV./.

Nơi nhận:

- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT và các P.CT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- Các phòng VP.UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước